

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Sương

Ông Lê Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: T, sinh năm 1995; tại thành phố T1; nơi cư trú: khu vực B, phường L, quận M, thành phố T1; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà T2; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 16/7/2019 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng theo quyết định số 36/QĐ-TA nhưng không chấp hành mà bỏ trốn khỏi địa phương). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: M1, sinh năm 1993; tại thành phố T1; nơi cư trú: khu vực A, phường P, quận M, thành phố T1; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Q và bà S; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông L1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: khu vực P1, phường H1, quận N, thành phố T1. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

Ông N1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: tổ 19, ấp P2, xã L2, huyện B1, tỉnh V.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 11 giờ ngày 03/10/2022 M1 điện thoại rủ T đi uống cà phê. T đồng ý nên điều khiển xe mô tô (không có biển số) đến nhà rước M1 rồi cả hai ra quán cà phê. Tại đây, M1 rủ T hùn tiền lại để mua ma túy về sử dụng; T đồng ý. M1 đưa T số tiền 350.000 đồng hùn mua ma túy. Sau đó, T chở M1 đến khu vực cầu Chợ B2 thuộc phường P3, thị xã M2, tỉnh V tìm người bán ma túy. T đi bộ vào trong hẻm gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) mua 02 bạch ma túy với số tiền là 700.000 đồng; còn M1 ngồi ngoài xe đợi. Sau khi mua ma túy xong, T lấy 01 bạch ma túy cất vào bao thuốc lá hiệu Hero rồi bỏ vào túi quần phía trước bên phải, 01 bạch thì T cầm trên tay trái rồi đi ra xe chở M1 đến khu vực nhà vệ sinh của cửa hàng xăng dầu số 39, thuộc tổ 19, ấp P2, xã L2, huyện B1, tỉnh V để sử dụng. Đây là địa điểm thường xuyên sử dụng ma túy của T và M1.

Khi T và M1 vừa ghé xe vào cây xăng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang T đang cầm bạch ma túy trên tay và thừa nhận 02 bạch ma túy mà T cất giấu trong người là do T và M1 hùn tiền mua để sử dụng. Công an huyện Bình Tân tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong trong bì thư có chữ ký xác nhận của T (BL: 40 - 42).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 bạch nilon màu trắng trong suốt chứa 02 viên nén màu trắng nghi là ma túy.
- 01 bơm kim tiêm, 01 điện thoại di động màu đen hiệu FiGo và 01 xe mô tô màu xanh không biển số (có số khung RMKWCH6UM5K611604, số máy VKV1P52FMH-H611604) của T.
- 02 bơm kim tiêm, 01 ống nước cất; 01 điện thoại di động Sam Sung loại phím bấm màu đen của M1.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân tiến hành test nhanh chất ma túy trong người T và M1, kết quả cho thấy T và M1 đều dương tính với chất ma túy loại Heroine.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 728/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận mẫu giám định là: “02 (hai) bạch nilon được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5398 gam, loại Heroine”.(BL: 39)

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T và M1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời ra lệnh tạm giam hai bị can để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã giải quyết như sau:

- Đối với người thanh niên mà T khai bán ma túy cho T nhưng không rõ họ tên và địa chỉ ở đâu. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu FiGo đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Sam Sung loại phím bấm màu đen. Đây là tài sản của T và M1 sử dụng hàng ngày.

- Đối với 01 xe mô tô không có biển số, có số khung RMKWCH6UM5K611604, số máy VKV1P52FMH-H611604, đã qua sử dụng. Đây là xe của T mua lại của người khác không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không rõ nguồn gốc (xe không hợp pháp).

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSBT ngày 11/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo T, M1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo T, M1 đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo M1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 728/KL-KTHS bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định là 0,4695 gam (Không phải bốn ngàn sáu trăm chín mươi lăm gam).

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ống nước cất, 03 ống bơm kim tiêm.

- Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động màu đen hiệu FiGo cho bị cáo T, 01 điện thoại di động Sam Sung loại phím bấm màu đen cho bị cáo M1.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô không biển số (có số khung RMKWCH6UM5K611604, số máy VKV1P52FMH-H611604) đã qua sử dụng vì không rõ nguồn gốc.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ để về lo cho cha mẹ

Bị cáo M1 nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ để còn lo cho con cái và giúp ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng họ không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: khoảng 12 giờ 25 phút ngày 03/10/2022 Công an huyện Bình Tân kết hợp công an xã Thành Lợi tiến hành kiểm tra khu vực cây xăng số 39 thuộc tổ 19, ấp P2, xã L2, huyện B1, tỉnh V phát hiện T và M1 điều khiển xe mô tô không có biển số đang chạy vào khu vực nhà vệ sinh của cây xăng để sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra phát hiện trên tay bị cáo T cầm 02 bịch ma túy và thừa nhận số ma túy trên là T và M1 hùn tiền lại để mua sử dụng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, có chữ ký xác nhận của bị cáo T.

Theo kết luận giám định ngày 07/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: “02 (hai) bịch nilon được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5398 gam, loại Heroine”.

Do đó, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong cáo trạng số 53/CT-VKSBT ngày 11/11/2022 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bởi chất heroin là một trong những chất ma túy được Nhà nước ta độc quyền quản lý, cấm tàng trữ và sử dụng, nếu ai vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được việc tàng trữ ma túy là bị nghiêm cấm cũng như những hệ lụy mà ma túy có thể đem lại nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, sự lên án của xã hội mà các bị cáo đã thực hiện.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm vì mỗi bị cáo hùn 350.000 đồng để mua 700.000 đồng ma túy về sử dụng cùng nhau. Bản thân bị cáo T có 01 tiền sự nhưng bị cáo lại không lấy làm bài học kinh nghiệm mà lần này bị cáo lại cùng bị cáo M1 tàng trữ ma túy. Tuy bị cáo M1 có nhân thân tốt nhưng bị cáo là người rủ rê, chớ bị cáo T và là người trực tiếp đi mua ma túy từ người thanh niên không rõ lý lịch cụ thể ở khu vực cầu Chợ B2. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, bằng việc cách ly khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên tên bán ma túy cho bị cáo thì bị cáo không biết tên và lý lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 728/KL-KTHS bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định là 0,4695 gam (Không phải bốn ngàn sáu trăm chín mươi lăm gam).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống nước cất và 03 (ba) ống kim tiêm.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu FiGo cho bị cáo T, 01 (một) điện thoại di động Sam Sung loại phím bấm màu đen cho bị cáo M1.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô không biển số (có số khung RMKWCH6UM5K611604, số máy VKV1P52FMH-H611604) đã qua sử dụng vì không rõ nguồn gốc.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T, M1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 10 năm 2022.

1.2 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo M1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 10 năm 2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 728/KL-KTHS bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định là 0,4695 gam (Không phẩy bốn ngàn sáu trăm chín mươi lăm gam).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống nước cất và 03 (ba) ống bơm kim tiêm.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu FiGo cho bị cáo T, 01 (một) điện thoại di động Sam Sung loại phím bấm màu đen cho bị cáo M1.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô không biển số (có số khung RMKWCH6UM5K611604, số máy VKV1P52FMH-H611604) đã qua sử dụng vì không rõ nguồn gốc.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2022)

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND phường P
- UBND phường T
- Các bị cáo, đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng